SHENYUN

WWW.SYBARIATRIC.COM

2026

Danh mục sản phẩm

Thiết bị y tế dùng một lần và ống silicone cấp y tế, được thiết kế và sản xuất tại Tô Châu, Trung Quốc.

- Phẫu thuật giảm béo
- Dẫn lưu
- Chăm sóc đại tiểu tiện không tự chủ
- Ống thông



Suzhou Shenyun Medical Equipment Co., Ltd.

Building 11, No. 666 Yinzang Road, Linhu Town, Wuzhong District, Suzhou, Jiangsu, China

info@symedical.com.cn · www.sybariatric.com

SGS · CE 1639 · FDA 510K · NMPA

Mục lục

Giới thiệu công ty 03

01 Phẫu thuật giảm béo p. 4

- Ống hiệu chuẩn dạ dày vô khuẩn dùng một lần 05
- Bóng nội dạ dày 06
- Hệ thống khâu đóng cân 07

02 Dẫn lưu p. 8

- Ống dẫn lưu silicone 09
- Bộ dẫn lưu áp lực âm 10

03 Chăm sóc đại tiểu tiện không tự chủ p. 11

- Ống thông tiểu ngoài cho nam 12
- Bộ quản lý đại tiện không tự chủ 13

04 Ống thông p. 14

- Ống thông tiểu silicone 15
- Mặt nạ thanh quản 16
- Đầu hút Yankauer 17
- Ống silicone y tế 18



VỀ SHENYUN

Nhà sản xuất thiết bị y tế dùng một lần đạt chứng nhận ISO 13485, tại Tô Châu, gần Thượng Hải.

2020	100+	4,000 m²	500,000	50+
thành lập	Nhân viên	cơ sở có phòng sạch	sản phẩm mỗi tháng	quốc gia được cung cấp



Sản xuất trong phòng sạch



Kiểm tra chất lượng

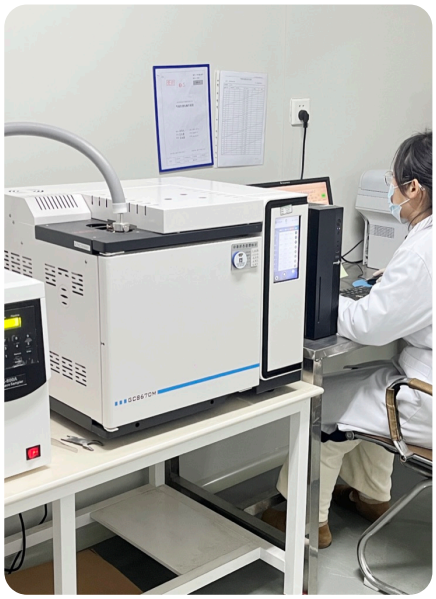

Phòng thí nghiệm phân tích

01

DÒNG SẢN PHẨM

Phẫu thuật giảm béo

Ống hiệu chuẩn dạ dày vô khuẩn dùng một lần · Bóng nội dạ dày · Hệ thống khâu đóng cân

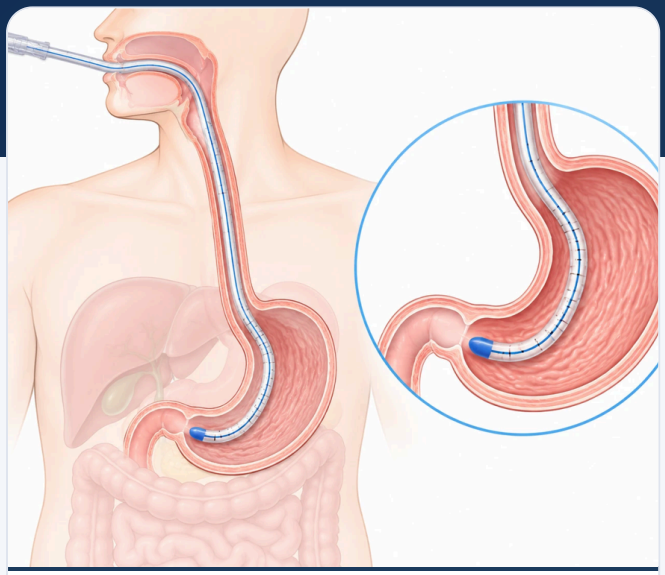

Ống hiệu chuẩn dạ dày vô khuẩn dùng một lần 05

Đặt dọc bờ cong nhỏ để hiệu chuẩn ống dạ dày

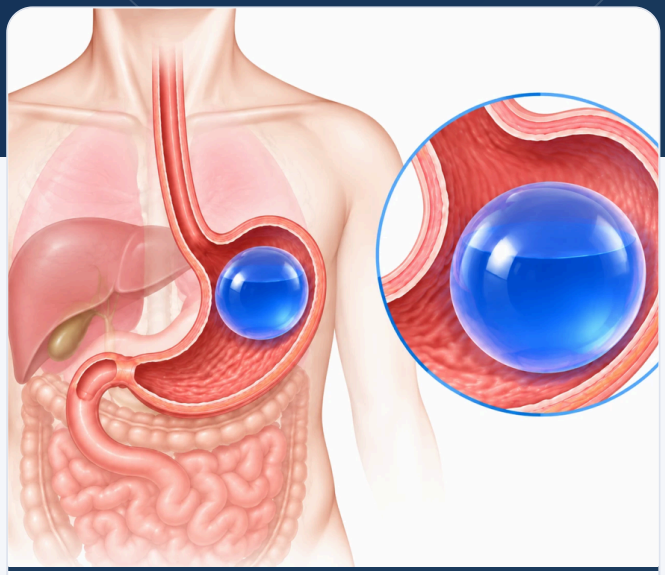

Bóng nội dạ dày 06

Bóng được bơm đầy trong dạ dày

PHẪU THUẬT GIẢM BÉO · VÔ TRÙNG · SỬ DỤNG MỘT LẦN

Ống hiệu chuẩn dạ dày vô khuẩn dùng một lần

05

Ống hiệu chuẩn silicone cấp y tế dùng trong phẫu thuật nối tắt dạ dày mini và cắt dạ dày hình ống, gồm phiên bản tiêu chuẩn và phiên bản có bóng.

CE MDR Class IIa | Đăng ký SFDA (Ả Rập Xê Út) | ISO 13485:2016



Loại I · Tiêu chuẩn · 32–40 Fr · 1.200 mm



Loại II · Có bóng · 32–40 Fr · 745 mm · bóng 30 mL

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Silicone cấp y tế, mềm dẻo và trơn nhẵn
- Vạch đo độ sâu và vạch cản quang để định vị
- Đầu nối côn và đầu nối đa năng cho bơm tiêm và hút
- Van một chiều

ĐÓNG GÓI



Bao bì đơn vị

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Loại I · Tiêu chuẩn · dài 1.200 mm

Mẫu	Cỡ	ĐK ngoài (mm)	ĐK trong (mm)
SY01-04	32 Fr	10.70	6.7
SY01-00	34 Fr	11.30	7.1
SY01-01	36 Fr	12.00	8.0
SY01-02	38 Fr	12.40	8.4
SY01-03	40 Fr	13.20	8.2

Loại II · Có bóng · dài 745 mm

Mẫu	Cỡ	ĐK ngoài (mm)	Bóng
SY02-04	32 Fr	10.70	30 mL Ø 40 mm
SY02-00	34 Fr	11.30	
SY02-01	36 Fr	12.00	
SY02-02	38 Fr	12.40	
SY02-03	40 Fr	13.20	

NỘI SOI ĐIỀU TRỊ BÉO PHÌ · VÔ TRÙNG · SỬ DỤNG MỘT LẦN

Bóng nội dạ dày

Bóng nội dạ dày silicone không điều chỉnh, đặt và lấy ra qua nội soi, thời gian lưu tối đa 6 tháng.

ISO 13485

06

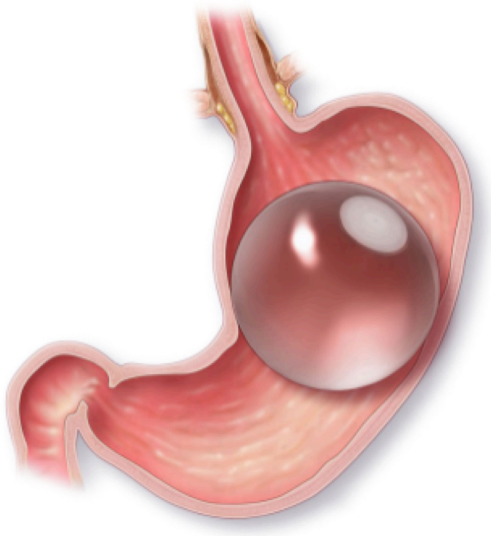

Bóng đã bơm · 400–700 mL nước muối có xanh methylen



Thành phần bộ sản phẩm · kèm bơm tiêm 100 mL

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mẫu	SY08-01
Vật liệu	Silicone cấp y tế
Thể tích bơm	400–700 mL nước muối (có xanh methylen)
Thời gian lưu	Tối đa 6 tháng; bắt buộc lấy ra, có thể thay mới
Đường kính đầu dò	6 ± 0,2 mm
Bộ sản phẩm	Bóng có van một chiều, đầu dò đặt bóng bằng silicone có vỏ bọc, dây dẫn thép, ống bơm, bơm tiêm 100 mL
Vô trùng	Vô trùng, sử dụng một lần
Lấy bóng	Nội soi: chọc thủng để xả, sau đó gắp ra bằng kìm

ĐÓNG GÓI



Bao bì đơn vị

THÔNG TIN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Chỉ dành cho bác sĩ có chuyên môn tại cơ sở y tế. Chỉ cung cấp cho nhà phân phối, bệnh viện và trung tâm điều trị béo phì, không bán cho cá nhân. Phải lấy bóng ra chậm nhất 6 tháng sau khi đặt. Kết quả khác nhau ở mỗi người và không đảm bảo mức giảm cân cụ thể. Xem hướng dẫn sử dụng để biết đầy đủ chống chỉ định, cảnh báo và biến chứng tiềm ẩn. Bệnh nhân cần liên hệ ngay với bác sĩ nếu nước tiểu đổi màu, đau bụng kéo dài, nôn nhiều, chướng bụng hoặc khó thở.

PHẪU THUẬT NỘI SOI · VÔ KHUẨN · DÙNG MỘT LẦN

Hệ thống khâu đóng cân

Trocar nội soi có hai kênh khâu tích hợp và dụng cụ luồn chỉ: tạo đường vào và khâu đóng lỗ trocar bằng một dụng cụ.

FDA 510(k) K260197 | ISO 13485:2016

07



Trocar và dụng cụ luồn chỉ



Thành phần bộ sản phẩm · trocar, dụng cụ luồn chỉ, phụ kiện tùy chọn

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Hai kênh khâu cách nhau 180° để khâu đóng cân qua ống thông
- Vạch độ sâu màu xanh và đen trên ống thông giúp đặt chỉ chính xác
- Nòng quang học để đưa vào dưới quan sát trực tiếp với ống soi 0°, hoặc nòng không lưỡi
- Van tự kín duy trì khí phúc mạc khi rút dụng cụ; nắp kín tháo được để lấy bệnh phẩm

ĐÓNG GÓI



Bao bì đơn vị

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

REF	Nòng	Cỡ	Chiều dài
1018S	Quang học	10 mm	110 mm
1218S	Quang học	12 mm	110 mm
1518S	Quang học	15 mm	110 mm
1018B	Không lưỡi	10 mm	110 mm
1218B	Không lưỡi	12 mm	110 mm
1518B	Không lưỡi	15 mm	110 mm

Trocar	Ống thông có nắp kín, khóa bơm khí và kênh khâu; nòng
Dụng cụ luồn chỉ	Kim có hàm kẹp nút bấm và dấu chỉ hướng
Tùy chọn	Kim Veress, túi lấy bệnh phẩm

02

DÒNG SẢN PHẨM

Dẫn lưu

Ống dẫn lưu silicone · Bộ dẫn lưu áp lực âm

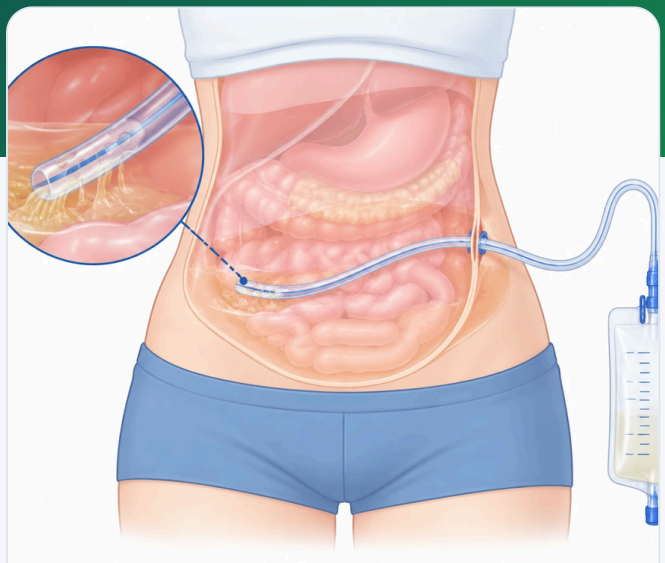

Ống dẫn lưu silicone 09

Dẫn lưu ổ bụng sau phẫu thuật



Bộ dẫn lưu áp lực âm 10

Dẫn lưu vết thương kín bằng bóng hút chân không

DẪN LƯU PHẪU THUẬT · VÔ TRÙNG · SỬ DỤNG MỘT LẦN

Ống dẫn lưu silicone

Ống dẫn lưu silicone cấp y tế với năm kiểu dáng, dùng để dẫn lưu sau mổ vết thương và khoang cơ thể.

ISO 13485 | CE MDR Class IIa (10–26 Fr) | Đăng ký FDA (miễn 510(k))

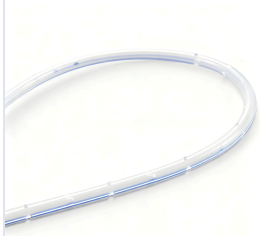

Tròn



Chữ thập



Xoắn (chống tắc)



Dẹt

Chữ T

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Silicone cấp y tế 100 %, mềm và dẻo
- Năm kiểu dáng: tròn, chữ thập, xoắn, dẹt và chữ T; 8–26 Fr
- Mặt cắt chữ thập và xoắn với nhiều rãnh dẫn lưu; thiết kế xoắn giúp chống tắc
- Vô trùng (EO), sử dụng một lần

ĐÓNG GÓI



Bao bì đơn vị

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Tròn · dài 900 mm

Mã	Cỡ	ĐK ngoài × ĐK trong (mm)	Mẫu CE
CP-1621	10 Fr	3.3 × 1.6	SY03-01
CP-1622	12 Fr	4.0 × 2.1	SY03-02
CP-1623	14 Fr	4.7 × 2.6	SY03-03
CP-1624	15 Fr	5.0 × 2.9	—
CP-1625	16 Fr	5.3 × 3.2	SY03-04
CP-1626	18 Fr	6.0 × 3.5	SY03-05
CP-1627	19 Fr	6.3 × 3.7	—
CP-1628	20 Fr	6.7 × 4.1	SY03-06
CP-1629	22 Fr	7.3 × 4.7	SY03-07
CP-1630	24 Fr	8.0 × 5.4	SY03-08

Chữ T (không có dấu CE)

Mã	Cỡ	ĐK ngoài × ĐK trong (mm)
CP-1631	12 Fr	4.0 × 2.4
CP-1632	18 Fr	6.0 × 3.8

DẪN LƯU PHẪU THUẬT · VÔ TRÙNG · SỬ DỤNG MỘT LẦN

Bộ dẫn lưu áp lực âm

Bộ dẫn lưu vết thương kín gồm ống dẫn lưu silicone, quả bóp chân không, kim dẫn và túi dẫn lưu, có bốn cấu hình.

ISO 13485



Loại IV · ống dẫn lưu, kim dẫn, quả bóp chân không và túi dẫn lưu



Quả bóp chân không · 100 / 200 mL



Kim dẫn

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Hệ thống dẫn lưu kín
- Ống dẫn lưu silicone cấp y tế, 8–24 Fr
- Quả bóp chân không trong suốt có vạch thể tích và van chống trào ngược một chiều
- Tùy chọn quả bóp có cửa ra phía trên hoặc phía dưới

ĐÓNG GÓI



Bao bì đơn vị

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

	Ống dẫn lưu	Đầu nối	Kim dẫn	Quả bóp chân không	Túi dẫn lưu
Loại I	•	•		•	
Loại II	•		•		
Loại III	•	•	•	•	
Loại IV	•	•	•	•	•

Ống dẫn lưu	Silicone, 8–24 Fr; tròn, chữ thập, xoắn, dẹt hoặc chữ T (xem bảng dữ liệu ống dẫn lưu)
Quả bóp chân không	CP-0129 · 100 mL, cửa ra phía trên CP-0130 · 100 mL, cửa ra phía dưới CP-0128 · 200 mL, cửa ra phía trên CP-0127 · 200 mL, cửa ra phía dưới
Kim dẫn	Để đưa ống dẫn lưu xuyên qua da
Túi dẫn lưu	500 / 1,000 mL

03

DÒNG SẢN PHẨM

Chăm sóc đại tiểu tiện không tự chủ

Ống thông tiểu ngoài cho nam · Bộ quản lý đại tiện không tự chủ



Ống thông tiểu ngoài cho nam 12

Túi đeo chân ban ngày, túi cạnh giường ban đêm

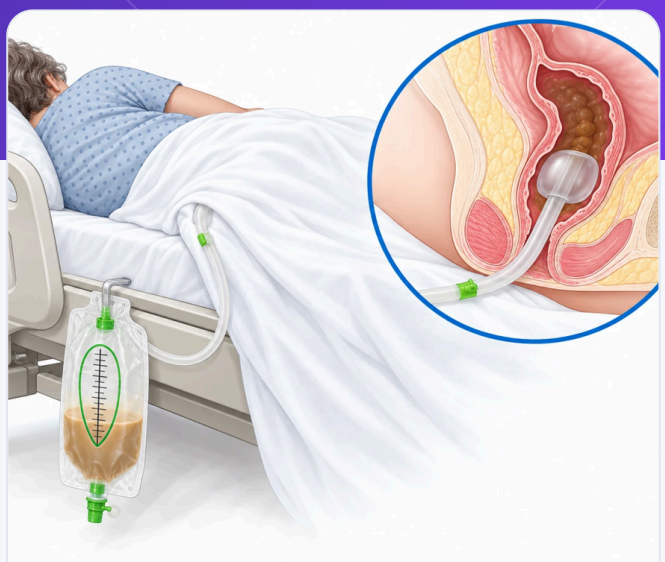

Bộ quản lý đại tiện không tự chủ 13

Quản lý phân kín cho bệnh nhân nằm liệt giường

TIẾT NIỆU VÀ CHĂM SÓC TIỂU KHÔNG TỰ CHỦ · KHÔNG XÂM LẤN · KHÔNG VÔ TRÙNG

Ống thông tiểu ngoài cho nam

Vỏ silicone tự dính, không chứa latex để thu nước tiểu bên ngoài cho nam giới, ba kiểu và bảy cỡ.

ISO 13485 | CE Class I (tự công bố, EUDAMED) | Đăng ký FDA (miễn 510(k))



Bảy cỡ · 18–41 mm



Túi nước tiểu phù hợp · túi đeo chân 500 mL / túi đầu giường 2000 mL

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Silicone cấp y tế, không chứa latex
- Tự dính để cố định chắc chắn
- Vỏ trong suốt giúp kiểm tra da mà không cần tháo
- Ba kiểu: Pop On, Standard và Wide Band

ĐÓNG GÓI



Bao bì đơn vị

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kiểu / cỡ (mm)	18	20	25	29	32	36	41
Pop On	SY06-01	SY06-02	SY06-03	SY06-04	SY06-05	SY06-06	SY06-07
Standard	SY06-08	SY06-09	SY06-10	SY06-11	SY06-12	SY06-13	SY06-14
Wide Band	SY06-15	SY06-16	SY06-17	SY06-18	SY06-19	SY06-20	SY06-21

CHĂM SÓC ĐẠI TIỆN KHÔNG TỰ CHỦ · KHÔNG VÔ TRÙNG · SỬ DỤNG MỘT LẦN

Bộ quản lý đại tiện không tự chủ

Hệ thống kín để thu gom và dẫn lưu phân lỏng hoặc sệt ở bệnh nhân nằm liệt giường và bệnh nhân ICU.

ISO 13485 | CE Class I (tự công bố, EUDAMED)



Thành phần bộ sản phẩm · ống dẫn lưu và túi chứa



Túi chứa · có vạch chia

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Hệ thống kín giúp hạn chế mùi và rò rỉ
- Bóng giữ, bơm tối đa 45 mL nước muối
- Cổng rửa để súc rửa và bơm thuốc
- Vạch chỉ thị vị trí để kiểm tra việc đặt ống

ĐÓNG GÓI



Bao bì đơn vị

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mẫu	Mô tả
SY-FB-01	Ống dẫn lưu, 1.200 mm, có bóng giữ và cổng rửa
SY-FB-02	Túi chứa, 1.000 mL
Bộ sản phẩm	1 ống dẫn lưu + 2 túi chứa

04

DÒNG SẢN PHẨM

Ống thông

Ống thông tiểu silicone · Mặt nạ thanh quản · Đầu hút Yankauer · Ống silicone y tế

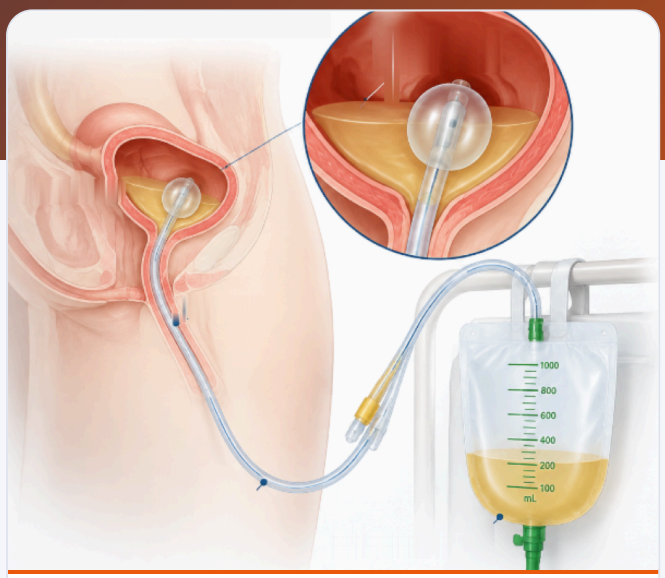

Ống thông tiểu silicone 15

Bóng giữ ống thông trong bàng quang

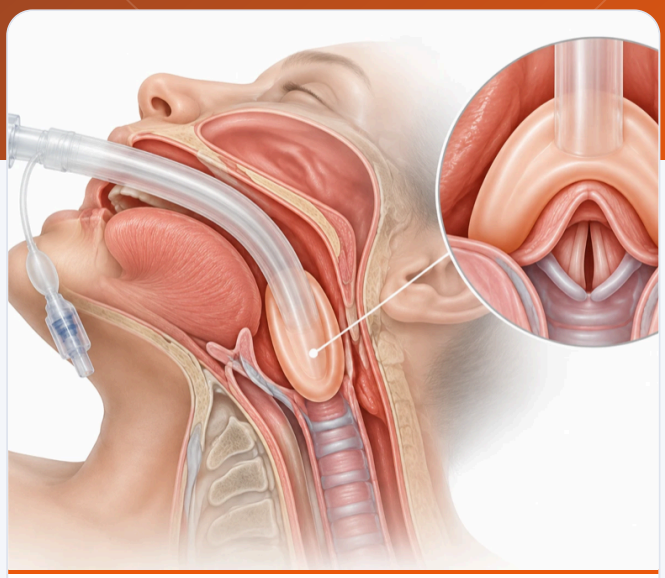

Mặt nạ thanh quản 16

Mặt nạ làm kín cửa vào thanh quản

TIẾT NIỆU · VÔ TRÙNG · SỬ DỤNG MỘT LẦN

Ống thông tiểu silicone

Ống thông tiểu 100 % silicone, không chứa latex: Foley 2 nhánh, 3 nhánh và Nelaton.

ISO 13485 | CE MDR Class IIa



Foley 2 nhánh · 8–26 Fr



Foley 3 nhánh · 18–30 Fr, có lòng rửa

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- 100 % silicone, không chứa latex
- Bóng giữ trên Foley 2 nhánh và 3 nhánh
- Foley 3 nhánh với lòng dẫn lưu, lòng bóng và lòng rửa riêng biệt
- Nelaton có chiều dài trẻ em (250 mm) và tiêu chuẩn (400 mm)

ĐÓNG GÓI



Bao bì đơn vị

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Loại	Mẫu	Cỡ	Bóng / chiều dài
Foley 2 nhánh	SY03-08 – SY03-26	8–26 Fr	3–5 mL (8–12 Fr) · 5–10 mL (14–24 Fr) · 30 mL (26 Fr)
Foley 3 nhánh	SY03-18T – SY03-30T	18–30 Fr	5–10 mL / 30 mL
Nelaton	SY04-06 – SY04-24	6–24 Fr	Dài 250 mm (trẻ em) / 400 mm (tiêu chuẩn)

GÂY MÊ VÀ KIỂM SOÁT ĐƯỜNG THỞ · VÔ TRÙNG · SỬ DỤNG MỘT LẦN

Mặt nạ thanh quản

16

Dụng cụ đường thở trên thanh môn dùng trong gây mê và xử trí đường thở cấp cứu, có cuff bơm hơi hoặc không bơm hơi.

ISO 13485



Dòng mặt nạ thanh quản

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Phiên bản cuff bơm hơi và không bơm hơi
- Ống đường thở có đầu nối cho máy gây mê và máy thở
- Đường bơm có van một chiều (phiên bản bơm hơi)
- Tám cỡ từ trẻ sơ sinh đến người lớn

ĐÓNG GÓI



Bao bì đơn vị

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mẫu	Cỡ	Thể tích cuff tối đa	Bệnh nhân	Cân nặng bệnh nhân (kg)
SY10-01	1.0	4 mL	Sơ sinh	< 5
SY10-02	1.5	7 mL	Nhũ nhi	5–10
SY10-03	2.0	10 mL	Nhũ nhi	10–20
SY10-04	2.5	14 mL	Trẻ em	20–30
SY10-05	3.0	20 mL	Trẻ em	30–50
SY10-06	4.0	30 mL	Người lớn	50–70
SY10-07	5.0	40 mL	Người lớn	70–100
SY10-08	6.0	50 mL	Người lớn	> 100

HÚT · KHÔNG VÔ TRÙNG · SỬ DỤNG MỘT LẦN

Đầu hút Yankauer

Đầu hút cứng kèm ống nối, dùng để hút miệng, hầu họng và làm sạch phẫu trường.

ISO 13485



Đầu hút kèm ống nối



Đầu hút Yankauer

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Đầu tiêu chuẩn hoặc vương miện, có hoặc không có lỗ điều chỉnh
- Đầu hút và ống trong suốt để quan sát dòng chảy
- Ống nối đường kính trong 1/4″ hoặc 3/16″, dài 1,8 m hoặc 2,1 m
- Đầu hút: K-resin · ống nối: PVC

ĐÓNG GÓI



Bao bì đơn vị

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Mẫu	Đầu	ĐK trong ống	Chiều dài
SY09-01	Đầu vương miện, có lỗ điều chỉnh	1/4″	1.8 m
SY09-02	Đầu vương miện, có lỗ điều chỉnh	1/4″	2.1 m
SY09-03	Đầu vương miện, có lỗ điều chỉnh	3/16″	2.1 m
SY09-04	Đầu vương miện, không có lỗ điều chỉnh	1/4″	1.8 m
SY09-05	Đầu vương miện, không có lỗ điều chỉnh	1/4″	2.1 m
SY09-06	Đầu vương miện, không có lỗ điều chỉnh	3/16″	2.1 m
SY09-07	Đầu tiêu chuẩn, có lỗ điều chỉnh	1/4″	1.8 m
SY09-08	Đầu tiêu chuẩn, có lỗ điều chỉnh	1/4″	2.1 m
SY09-09	Đầu tiêu chuẩn, có lỗ điều chỉnh	3/16″	2.1 m
SY09-10	Đầu tiêu chuẩn, không có lỗ điều chỉnh	1/4″	1.8 m
SY09-11	Đầu tiêu chuẩn, không có lỗ điều chỉnh	1/4″	2.1 m
SY09-12	Đầu tiêu chuẩn, không có lỗ điều chỉnh	3/16″	2.1 m

ỐNG SILICONE · LƯU HÓA BẠCH KIM · CỠ THEO YÊU CẦU

Ống silicone y tế

Ống silicone cấp y tế lưu hóa bạch kim với 31 cỡ tiêu chuẩn, có thể đặt kích thước theo yêu cầu.

ISO 13485

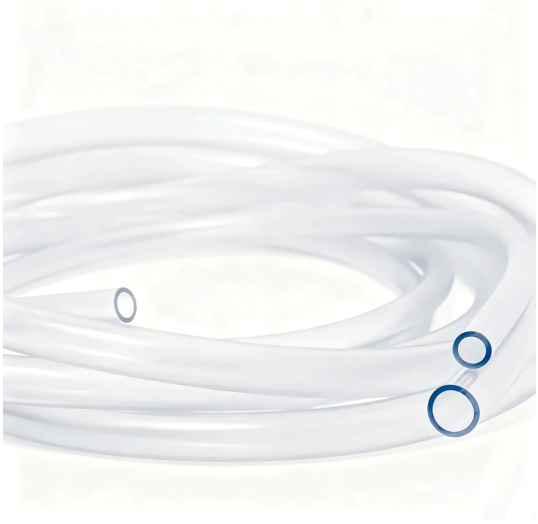

Ống silicone · cung cấp dạng cuộn

ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

- Silicone cấp y tế lưu hóa bạch kim
- Không độc hại và ít gây dị ứng
- Chịu được khử khuẩn nhiệt độ cao
- 31 cỡ tiêu chuẩn: ĐK trong 0,5–12,0 mm, ĐK ngoài 1,3–18,5 mm

ĐÓNG GÓI



Bao bì đơn vị

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

REF	ID	OD
MST-001	0.5	1.3
MST-002	1.6	3.2
MST-003	2.0	4.0
MST-004	2.5	4.8
MST-005	2.5	5.0
MST-006	3.0	4.0
MST-007	3.0	5.0
MST-008	3.0	6.0
MST-009	4.0	6.0
MST-010	4.0	7.0
MST-011	4.0	8.0
MST-012	5.0	8.0
MST-013	5.0	9.0
MST-014	5.0	10.0
MST-015	6.0	8.0
MST-016	6.0	9.0

REF	ID	OD
MST-017	6.0	10.0
MST-018	6.0	11.0
MST-019	6.0	12.0
MST-020	6.5	11.0
MST-021	7.0	10.0
MST-022	7.0	11.0
MST-023	7.0	12.0
MST-024	7.0	13.0
MST-025	8.0	11.5
MST-026	8.0	12.0
MST-027	8.0	12.8
MST-028	9.0	13.0
MST-029	9.5	14.6
MST-030	10.0	14.0
MST-031	12.0	18.5



Hợp tác với SHENYUN

OEM và nhãn hiệu riêng
Thương hiệu của bạn trên hộp và nhãn

Nhà phân phối
Hợp tác với nhà nhập khẩu và nhà phân phối khu vực

Mẫu
Mẫu miễn phí cho một số sản phẩm

Báo giá
FOB Thượng Hải bằng USD, hiệu lực 30 ngày

Tình trạng chứng nhận khác nhau theo sản phẩm và được ghi trên từng trang sản phẩm. Thông số có thể thay đổi không báo trước; vui lòng liên hệ để nhận bản mới nhất.

SHENYUN

Suzhou Shenyun Medical Equipment Co., Ltd.
Building 11, No. 666 Yinzang Road, Linhu Town, Wuzhong District, Suzhou, Jiangsu, China
info@symedical.com.cn · www.sybariatric.com
Tel / WhatsApp +86 151 5045 7575 · +86 512 6520 9633